TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 207/2026/QĐST-LĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động thụ lý số: 265/2026/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 193/2026/QĐST-VLĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Quách Văn G, sinh năm 1986; thường trú: xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ liên hệ: ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Quách Văn H, sinh năm 1990; thường trú: xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ liên hệ: ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH T; địa chỉ: Số B đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Quách Văn G trình bày:

Ông Quách Văn G, sinh ngày 13/10/1986, CCCD: 017086xxxxxx cấp ngày 09/12/2022, làm việc tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại thành phố D, tỉnh

Bình Dương cũ (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), ông G có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH tại đây từ năm 2007 đến năm 2009, ông G không nhớ rõ mã số BHXH. Sau đó, ông G nghỉ việc tại đây và chuyển đến làm tại Công ty TNHH D1 tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) từ năm 2009 đến năm 2010. Sau khi ông G nghỉ việc tại các công ty này, ông G đã nhận tiền BHXH một lần. Sau đó, ông G tiếp tục làm việc tại Công ty Cổ phần C từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2024 và tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 9/2024 đến tháng 3/2025, có tham gia BHXH và được cấp sổ BHXH số 1720xxxxxx.

Do ông G có nhu cầu điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH T từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009.

Lý do trùng vì: Ông Quách Văn G và ông Quách Văn H là anh em ruột, vào thời điểm năm 2007, hồ sơ lao động của ông H không đủ diều kiện để ứng tuyển lao động nên ông G cho ông H sử dụng thông tin của mình để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T, làm việc tại đây từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009, tham gia BHXH với mã số 9107xxxxxx, thực tế trong khoảng thời gian này, ông G không làm việc tại Công ty này mà đang làm việc tại Công ty TNHH D.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông H (lấy tên Quách Văn G) với Công ty TNHH T là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G nên ông G yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Quách Văn G (do ông Quách Văn H là người ký kết) và Công ty TNHH T trong khoảng thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009 vô hiệu.*

Đối với sổ BHXH mã số 9107xxxxxx tại Công ty TNHH T với tên Quách Văn G thì ông G đã trực tiếp đi làm thủ tục hưởng BHXH một lần vào năm 2010, ông G và ông H cùng đi làm thủ tục và nhận toàn bộ số tiền này. Sau này cơ quan BHXH có thẩm quyền có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc trùng thông tin này và liên quan đến số tiền này như thế nào ông G cũng chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định để điều chỉnh lại thông tin sổ BHXH của ông G.

- Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 25/6/2026, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Ông Quách Văn H trình bày:

Ông Quách Văn H, sinh ngày 17/3/1990, CCCD: 017090xxxxxx cấp ngày 25/6/2021. Ông H là em ruột của ông Quách Văn G. Ông H xác nhận vào thời điểm năm 2007, do có nhu cầu xin việc làm nhưng Ông H chưa đủ 18 tuổi nên chưa ký được hợp đồng lao động nên ông H mượn giấy CMND của ông G và sử dụng thông tin của ông G để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T, làm việc tại đây từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009, tham gia BHXH với mã số 9107xxxxxx, thực tế trong khoảng thời gian này ông G không làm việc tại Công

ty này mà đang làm việc tại Công ty TNHH D, người thực tế ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T là ông H.

Nay ông G có nhu cầu điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH T từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông H (lấy tên Quách Văn G) với Công ty TNHH T là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G nên ông Hội đồng Ý toàn bộ yêu cầu của ông G, thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Quách Văn G (do ông Quách Văn H là người ký kết) và Công ty TNHH T trong khoảng thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009 vô hiệu.*

Đối với sổ BHXH mã số 9107xxxxxx tại Công ty TNHH T với tên Quách Văn G thì ông G đã trực tiếp đi làm thủ tục hưởng BHXH một lần vào năm 2010, ông H và ông G cùng đi làm thủ tục và nhận toàn bộ số tiền này. Sau này cơ quan BHXH có thẩm quyền có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc trùng thông tin này và liên quan đến số tiền này như thế nào ông H cũng chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định để điều chỉnh lại thông tin sổ BHXH của ông Quách Văn G.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại Công văn số 1200/BHXH-QLT ngày 20/5/2026 và Bản tự khai ngày 25/6/2026, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H cung cấp thông tin như sau:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) đối với ông Quách Văn G, sinh ngày 13/10/1986, CCCD: 017086xxxxxx cấp ngày 09/12/2022, CMND: 113359271 thể hiện ông Quách Văn G có quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH T thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009 với mã số BHXH 9107xxxxxx. Đối với hồ sơ tham gia BHXH có liên quan (Hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân…) của ông Quách Văn G, BHXH cơ sở D không lưu giữ. Đối với yêu cầu của ông Quách Văn G về tuyên bố hợp đồng vô hiệu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc lao động nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; người yêu cầu ông Quách Văn G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn H, Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật

và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH T đã được triệu tập nhưng vắng mặt.

Về nội dung giải quyết: Theo nội dung trình bày của đương sự và nội dung cung cấp thông tin của BHXH cơ sở D, xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông Quách Văn G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn H và người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời trình bày của ông Quách Văn G trong quá trình tố tụng phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H tại Công văn số 1200/BHXH-QLT ngày 20/5/2026 và Bản tự khai ngày 25/6/2026 có căn cứ xác định: Ông Quách Văn G, sinh ngày 13/10/1986, CCCD: 017086xxxxxx cấp ngày 09/12/2022, CMND số 113xxxxxx có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH D thời gian từ từ năm 2007 đến năm 2009, tại Công ty TNHH D1 thời gian từ từ năm 2009 đến năm 2010, tại Công ty Cổ phần C từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2024 và tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 9/2024 đến tháng 3/2025 được cấp sổ BHXH số 1720xxxxxx. Tuy nhiên, có thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 01/2009 ông G lại tham gia BHXH với mã số 9107xxxxxx tại Công ty TNHH T. Qua làm việc, ông Quách Văn G và ông Quách Văn H đều xác định ông G không làm việc tại Công ty TNHH T mà do ông Quách Văn H là em ruột của ông G mượn thông tin và giấy CMND của ông G để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T, thời gian làm việc tại đây được cấp sổ BHXH với mã số 9107xxxxxx vì vào thời điểm năm 2007, hồ sơ lao động của ông H không đủ diều kiện để ứng tuyển lao động nên ông G cho ông H sử dụng thông tin của mình để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T.

Như vậy, việc ông Quách Văn H sử dụng Chứng minh nhân dân, thông tin của ông Quách Văn G để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng BHXH của ông G bị trùng từ tháng 9/2007

đến tháng 01/2009.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Quách Văn G về việc: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Quách Văn G và Công ty TNHH T vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu:*"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*. Ông Quách Văn G có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Quách Văn G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Quách Văn G.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Quách Văn G với Công ty TNHH T theo sổ Bảo hiểm xã hội có mã số 9107xxxxxx bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 9107xxxxxx không phải là ông Quách Văn G, sinh ngày 13/10/1986, CCCD: 017086xxxxxx cấp ngày 09/12/2022.

2. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Quách Văn G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0037833 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh